TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** TỈNH QUẢNG BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HS-ST
Ngày: 19/3/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đậu Thị Phú và ông Trần Đình Huận

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quang Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS ngày 19/02/2021, đối với các bị cáo:

1. Phạm Ngọc Đ, sinh ngày 05/01/1994 tại: xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn Y, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Đánh cá; trình độ văn hóa: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Thanh B và bà Trương Thị P (đã chết); vợ con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Ngày 16/6/2013, sử dụng trái phép chất ma túy bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Phạt tiền. Ngày 29/12/2016, sử dụng trái phép chất ma túy bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Phạt tiền. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Ngọc S, sinh ngày 12/6/1995 tại: xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: đánh cá;

trình độ văn hóa: lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc T và bà Trần Thị Hải L (đều đã chết); vợ: Nguyễn Thị T; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/10/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Anh Phạm Anh T, sinh năm 1992. Địa chỉ: thôn Y, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1970. Địa chỉ: thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1999. Địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/9/2020, Phạm Anh T1 cho em ruột là Phạm Ngọc Đ mượn 01 máy tính xách tay. Vào lúc 8h30 phút ngày 09/10/2020 Nguyễn Ngọc S đến nhà Phạm Ngọc Đ rồi vào phòng ngủ cùng xem máy tính với nhau. Một lúc sau, Đ nảy sinh ý định lấy máy tính của anh T1 mang đi bán vì không có tiền mua ma túy, Đ đã nói với S "Cầm máy tính này đi cắm được không?", S nói "Được", vì vậy Đ và S đã bàn bạc với nhau để đem máy tính ra ngoài. Nhằm tránh sự phát hiện của anh T1 nên S đã cất máy tính trong áo. Cả hai đi đến sân bóng ở C và nhờ tài xế taxi là anh Bùi Văn T2 chở đi, trên xe Đ và S hỏi anh T2 mua máy tính không nhưng anh T2 không mua. Sau đó, anh T2 chở Đ và S lên cửa hàng T tại xã Q để cầm cố nhưng chủ quán không đồng ý nên anh Đ đã bán máy tính trên. Chủ cửa hàng là anh Nguyễn Xuân T3 hỏi "máy tính của ai" thì anh Đ trả lời "Đây là máy tính của cháu", Đ hỏi anh T3 "Máy này chú mua bao nhiêu tiền?" thì anh T3 nói " Mua được 1.400.000 đồng cả sạc, nếu chưa có sạc thì lấy 1.200.000 đồng khi nào đem sạc lên thì lấy thêm 200.000 đồng". Đ và S lấy 1.200.000 đồng rồi thuê anh T2 chở vô B. Khi đến ngã tư chợ xép thì Đ nói với anh T2 đợi Đ và S, sau đó hai người xuống xe đi bộ vào trong hẻm gặp người đàn ông mà chỉ biết tên là M và nhờ người này mua 500.000 đồng ma túy loại Heroin để sử dụng. Đ và S đưa tiền và sau 10 phút thì người này đưa ma túy cho Đ và S, sau đó Đ và S đi vào ngôi nhà

hoang phía sau chợ để sử dụng, khoảng 30 phút sau thì lên xe taxi về nhà. Đến trưa ngày 09/10/2020, anh T1 phát hiện máy tính bị mất thì làm đơn trình đơn trình báo với Cơ quan Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 42/KL-HĐĐGTS ngày 14/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Qkết luận: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS A556U, màu xám bạc, Core i3, đã qua sử dụng, có giá trị là 7.150.000 đồng.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: anh Phạm Anh T1 đã nhận lại máy tính xách tay và làm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Đ và S. Anh Nguyễn Xuân T3 là người mua máy tính yêu cầu Đ và S bồi hoàn số tiền 1.400.000 đồng. Đ và S đã giao đủ số tiền trên cho anh T1.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã thu giữ và trả lại: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS A556U, màu xám bạc, Core i3, đã qua sử dụng và 01 cục xạc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Phạm Anh T1.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKSQT ngày 06 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc Đ và Nguyễn Ngọc S về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân mỗi bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Đ từ 12 -15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S từ 06 - 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng: Không xem xét.

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và nhất trí với tội danh, khung hình phạt, mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố, kết tội các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Ngọc Đ và Nguyễn Ngọc S đã thừa nhận và thống nhất khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản mà các bị cáo đã thực hiện vào ngày 16/9/2020. Mặc dù biết rõ máy tính xách tay là của anh Phạm Anh T1 cho Đ mượn để sử dụng nhưng khi nghe Đ rủ cùng máy tính đi bán để lấy tiền tiêu xài và mua ma túy để sử dụng thì S đồng ý. Sau đó Đ và S đã mang máy tính đi bán với giá 1.400.000 đồng và mua ma túy về sử dụng. Xét thấy, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là hoàn toàn phù hợp và thống nhất, thống nhất với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được tại hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ. Do vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Phạm Ngọc Đ và Nguyễn Ngọc S phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cùng các tình tiết khác có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Xét hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, đồng thời còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nói chung, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Xét thấy cần thiết phải cách ly các bị

cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật.

Trong hai bị cáo thì Phạm Ngọc Đ là người chủ động khởi xướng rủ hẹn Nguyễn Ngọc S mang máy tính đi bán để lấy tiền sử dụng ma túy. Vì vậy, bị cáo Phạm Ngọc Đ phải chịu trách nhiệm chính với mức hình phạt cao hơn bị cáo Nguyễn Ngọc S. Bị cáo Nguyễn Ngọc S là đồng phạm với vai trò giúp sức và cũng là người thực hành, góp phần quan trọng hoàn thành tội phạm. Sau khi nghe Đ có lời nói như trên đã lập tức hưởng ứng, đồng thuận ý chí tham gia thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực.

Xét về tình tiết tăng nặng thì các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân: Bị cáo Phạm Ngọc Đ là người có nhân thân xấu. Ngày 16/6/2013, sử dụng trái phép chất ma túy bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Phạt tiền. Ngày 29/12/2016, sử dụng trái phép chất ma túy bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Phạt tiền.

Xét về các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; các bị cáo đã tự nguyện bồi hoàn đầy đủ cho người mua tài sản; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Vì vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Liên quan trong vụ án còn có anh Nguyễn Xuân T3 đã mua máy tính mà bị cáo Đ và S đến bán nhưng do anh T3 không biết tài sản đó là do phạm tội mà có nên hành vi của anh T3 không cấu thành tội phạm.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt đã được thu giữ kịp thời giao trả cho người bị hại là anh Phạm Anh T1. Quá trình điều tra người bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã trả lại các vật chứng của vụ án cho chủ sở hữu hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Ngọc Đ và Nguyễn Ngọc S phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo Phạm Ngọc Đ và Nguyễn Ngọc S phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Đ 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 12/10/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 12/10/2020.

[2]. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng: Không xem xét

[3]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Phạm Ngọc Đ và Nguyễn Ngọc S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/3/2021) đối với người có mặt, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án đối với người vắng mặt.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.